

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 239 /2022/HNGĐ -ST

Ngày : 16 – 9 – 2022

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Võ Thanh Liêm

**- *Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 459/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự :

*Nguyên đơn:* Ông Tô Minh Đăng E, Sinh năm: 1984; cư trú tại : khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh D. Xin vắng mặt.

*Bị đơn:* Bà Hồ Tuyết Ng, Sinh năm: 1986; cư trú tại : ấp Tân Trung, xã G, thành phố H, tỉnh D. Xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về hôn nhân: anh E và chị Ng kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã G, tỉnh D. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau không thể hàn gắn được và vợ chồng ly thân hơn 02 năm. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh E xin được ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Tô Nhật Thiên Â, sinh ngày 17/7/2019, hiện đang sống với chị Ng. Khi ly hôn anh E đồng ý giao con cho chị Ng nuôi, chị Ng yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh E cấp dưỡng một tháng 1.500.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung : không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng : Anh E và chị Ng xin được vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Anh E và chị Nguyễn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, thành H, tỉnh D, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án anh E và chị Ng cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy việc anh E yêu cầu được ly hôn chị Ng đồng ý. Xét thấy hôn nhân giữa anh E và chị Ng có nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh E là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : có 01 con chung tên Tô Nhật Thiên Â, sinh ngày 17/7/2019, hiện đang sống với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu Â đang chung sống với chị Ng ổn định và anh E cũng đồng ý giao con cho chị Ng nuôi, xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên chấp nhận. Vì vậy tiếp tục giao cho con chị Ng nuôi là phù hợp.

Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị Ng yêu cầu anh E cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ. Xét thấy việc nuôi con vừa là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nên việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Ng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung : không có.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình các đương sự phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Tô Minh Đăng E được ly hôn với chị Hồ Tuyết Ng.

- Về con chung : Tiếp tục giao cháu Tô Nhật Thiên Â, sinh ngày 17/7/2019 cho chị Ng nuôi dưỡng. Anh E được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : anh Tô Minh Đăng E có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Tô Nhật Thiên Â mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu Ân tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực .

*Kể từ ngày chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh E không thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.*

- Về tài sản chung và nợ chung : không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh E phải chịu 300.000đ, ngày 04/8/2022 anh E đã dự nộp 300.000đ theo lai số 0001845 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung Ngân sách nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng anh E phải chịu 300.000đ ( chưa nộp ).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT ( TM:TANDTPCM ).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Tiến Sĩ**